

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HS-PT

Ngày: 19- 7- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng;**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình;**

Ông **Võ Ngọc Giàu;**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hồng Chi** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Võ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn Đ, sinh năm: 1989; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ1 (đã chết) và Nguyễn Thị Đ2, sinh năm: 1950; Anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Nhân thân: Ngày 19/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 21/11/2008.

- Tiền án: Ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng” Bị cáo chấp hành xong ngày 11/02/2018.

- Tiền sự: 02 lần: Ngày 08/5/2014 bị Công an xã X, huyện C, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi giấu dao trong người nhằm mục đích đánh nhau, bị cáo chưa chấp hành; Ngày 06/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP.HCM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc tại tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian chấp hành bị cáo tiếp tục gây rối trật tự công cộng nên chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2018, chuyển tạm giam ngày 03/6/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- **Trần Văn T**, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

- **Đặng Dương N**, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Z, xã J, huyện C, Tiền Giang.

+ *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

- **Huỳnh Minh P**, sinh năm: 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Đặng Minh V** sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Z, xã J, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1950 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Người làm chứng:

- **Phạm Thị M**, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

- **Trần Văn C**, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Z, xã J, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 06/6/2018, Võ Văn Đ điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Huỳnh Minh P lưu thông trên đường Huyện lộ 71 hướng từ chợ Giồng ra Quốc lộ 1A, chạy liền trước là xe mô tô biển số 51V3-5662 do Đặng Minh V điều khiển chở mẹ ruột là bà Phạm Thị M và xe mô tô 51X2-9185 do Đặng Dương N là em ruột của V điều khiển chở ông Đặng Văn D là cha ruột của V.

Khi đến khu vực trước quán giải khát của bà Phạm Thị Q thuộc Ấp X, xã Y, huyện C. Đ điều khiển xe vượt qua mặt xe mô tô của V nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 51V3-5662 do V điều khiển. Sau đó Đ dừng xe phía trước đầu xe mô tô của V, nên V cũng dừng xe lại, thấy vậy nên N cũng dừng xe mô tô do mình điều khiển lại phía trước đầu xe của Đ và của V. Do có mâu thuẫn từ trước nên P và V phát sinh cự cãi, đánh nhau. Do P có sử dụng dao nên V nhặt một khúc cây vuông dài khoảng 02m bên hông quán nước của bà Q đánh trúng tay P làm rơi dao xuống đường, P giằng co với V làm khúc cây gỗ gãy thành 2 đoạn. Lúc này bà M thấy P ôm cô V từ phía sau nên nhặt đoạn cây gỗ bị gãy đánh P nhưng không gây thương tích. Đồng thời lúc này Đ cũng xảy ra cự cãi, giằng co đánh nhau với N. Đ và N đều có sử dụng dao nhưng không gây thương tích cho nhau. Riêng ông D chỉ đứng nhìn không tham gia đánh nhau.

Lúc này có Trần Văn C là bà con cô cậu ruột với V điều khiển xe mô tô biển số 60K8-8083 chở em ruột tên Trần Văn T đi từ hướng X ra Quốc lộ 1A chạy ngang qua thấy V đánh nhau, nên T xuống xe chạy đến tham gia đánh nhau. Riêng anh C ngồi trên xe không tham gia đánh nhau.

Lúc này Đ thấy P bị V và T đánh nên chạy lại giải vây cho P. P chạy vào nhà anh Phạm Hữu Q Ấp X, xã Y, huyện C để trốn. Lúc này Đ với nhóm của V, N và T đánh nhau trên huyện lộ 71 trước nhà anh Q. Đ dùng tay phải cầm dao bằng kim loại hướng từ trên xuống đâm nhiều cái trúng vào vùng nách trái, ngực phải, tay phải và lưng phải của T gây thương tích, làm cho T té xuống đường. Thấy T bị thương nên anh C dùng xe mô tô của mình chở T đến Trạm Y tế xã Mỹ Hội cấp cứu. Nhìn thấy T bị đâm N chạy lại tay phải cầm dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi màu trắng, tay trái cầm khúc cây chạy đến chỗ Đ. N đâm từ phái sau Đ nhưng không trúng. Lúc này Đ dùng tay phải có cầm dao sẵn đâm từ trên xuống trúng vào vùng lưng của N 1 cái gây thương tích.

Sau khi gây thương tích cho T và N. Đ bỏ chạy vào nhà anh Q để lẫn trốn cùng P. N, V dùng đá ném vào hướng Đ, P nhưng không trúng. P điện thoại cho một người chưa rõ họ tên và địa chỉ đến giải vây. Sau đó có 2 thanh niên cầm theo hung khí đến nên N và V, bà M và ông D bỏ chạy vào nhà bà Nguyễn Thị T1 gần đó để lẫn trốn. Lúc này Đ và P ở bên ngoài dùng đá ném về phía N và V được gia đình bà Tám can ngăn nên nhóm của Đ đi đến trạm Y tế xã X để sơ cứu vết thương. N và V đến Trung tâm Y tế huyện C để cấp cứu.

Tại Trạm Y tế xã Mỹ Hội, Đ nhìn thấy T đang nằm trong phòng cấp cứu. Đ chạy đến dùng tay phải đánh trúng vào mặt T 02 cái làm T chảy máu mũi, được sự can ngăn của nhân viên Y tế nên Đ bỏ đi. T tiếp tục được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy, sau đó đến Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang đến ngày 14/6/2018 thì xuất viện.

Khoảng 05 phút sau P được đưa đến Trạm Y tế xã X để cấp cứu, thì có một nhóm khoảng 10 người không rõ họ tên và địa chỉ đem theo hung khí đến tìm P. Được các nhân viên y tế can ngăn nên những người này không vào được phòng cấp cứu, nên đã dùng hung khí mang theo đập phá tài sản tại Trạm Y tế rồi bỏ đi.

Ngày 10 và 11/6/2018 Trần Văn T và Đặng Dương N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Võ Văn Đ. Ngày 10/6/2018 Võ Văn Đ và Huỳnh Minh P cũng có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình.

Trong giai đoạn điều tra từ ngày 23/7/2018 đến ngày 07/3/2019 Đ thừa nhận hành vi phạm tội. Sau ngày 8/3/2019 Đ không thừa nhận gây thương tích cho T và N. Tuy nhiên quá trình điều tra đã chứng minh được Đ dùng con dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho T và N.

+ Thương tích của Trần Văn T:

Theo giấy chứng nhận thương tích số 162/CN-BV, ngày 4/7/2018 của Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang xác nhận thương tích của Trần Văn T: 01 vết thương nách trái dài 05cm; 01 vết thương ngực phải liên sườn III-IV dài 05cm,

01 vết thương mặt ngoài cánh tay phải dài 05cm, 01 vết thương cột sống lưng dài 05cm tràn dịch màng phổi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/2018/TgT, ngày 10/7/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tiền Giang xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 33%. (Ba mươi ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 161/2020/TgT ngày 15/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định vật gây thương tích cho Trần Văn T là vật sắc nhọn gây nên.

+ Thương tích của Đặng Dương N:

Theo giấy y chứng ngày 12/6/2018 của bệnh viện đa khoa Cái Bè: vết thương vùng lưng trái cách cột sống lưng #03cm, dài 04cm chạm sườn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/2018/TgT, ngày 19/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 159/2020/TgT ngày 15/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định vật gây thương tích cho Đặng Dương N là vật sắc nhọn gây nên.

Trong lúc xảy ra đánh nhau, ngoài Trần Văn T và Đặng Dương N còn có Đặng Minh V; Huỳnh Minh P và Võ Văn Đ bị thương tích như sau:

+ Thương tích của Đặng Minh V:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/2018/TgT, ngày 19/6/2018. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đặng Minh V là 02% và Bản kết luận bổ sung pháp y về thương tích số 160/2020/TgT, ngày 15/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang: Xác định vật gây thương tích cho V là vật sắc nhọn gây nên.

+ Thương tích của Huỳnh Minh P:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/2018/TgT, ngày 19/6/2018. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Huỳnh Minh P là 07% do vật sắc nhọn gây nên.

+ Thương tích của Võ Văn Đ:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 206/2018/TgT, ngày 19/6/2018. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Võ Văn Đ là 04%. Bờ mép vết thương không rõ, không xác định được vật gây thương tích.

Đối với những hành vi gây thương tích cho V, P và Đ là có dấu hiệu tội phạm. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa thu thập đủ chứng cứ xác định người thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án:

- 01 cây gỗ khô dài 1,5m vuông 0,5cm do Công an xã F thu giữ tại hiện trường.

- 02 khúc sắt vuông, mỗi khúc dài 0,5m, dày 6cm, rộng 9cm; 01 cái phích bằng nhựa màu đỏ, hình tròn đã tạm giữ được xác định không phải là vật chứng vụ án.

- 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm ngang nơi rộng nhất 2cm là do N sử dụng đánh nhau trong vụ án này, do bà Phạm Thị M giao nộp.

Đối với hung khí do Võ Văn Đ sử dụng: Không thu hồi được, nhưng qua quá trình điều tra xác định Đ sử dụng là dao lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn.

Đối với xe mô tô do Đ sử dụng không rõ biển số sau khi Đ bị bắt giữ bạn gái Đ tên Long không rõ và địa chỉ cụ thể đã bán không thu hồi được.

- Đối với hành vi đập phá tài sản và gây rối trật tự tại Trạm y tế xã Mỹ Hội của một nhóm người đến đây xông vào tìm đánh Huỳnh Minh P là có dấu hiệu của tội cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản và tội gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể; cũng như lai lịch nhân thân của nhóm người này nên chưa có cơ sở để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1/ Về tội danh:

- Áp dụng: Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Đ 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 24/7/2018.

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 588 và 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Võ Văn Đ bồi thường cho Trần Văn T 10.973.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, nên bị cáo Đ còn phải bồi thường tiếp là 973.000 đồng.

- Buộc bị cáo Võ Văn Đ bồi thường cho Đặng Dương N là 822.195 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2021, bị cáo Võ Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu điều tra lại vụ án từ đầu.

Ngày 14/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh P có đơn kháng cáo yêu cầu điều tra lại và cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa bị cáo xác định cấp sơ thẩm kết án bị cáo không oan, nhưng mức hình phạt là quá nghiêm khắc, chưa xử lý những người gây thương tích cho bị cáo nên yêu cầu điều tra lại vụ án từ đầu

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và cũng yêu cầu điều tra lại vụ án từ đầu

Những người bào chữa, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến:

- Việc truy tố bị cáo Đ theo điều 134 Bộ luật Hình sự là không chính xác vì hành vi của bị cáo chỉ là chống trả lại sự tấn công, hành vi trái pháp luật của V, T, M nên có thể xem đây là phòng vệ chính đáng

- Cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, điều tra chưa đầy đủ, đưa bà M tham gia tố tụng với tư cách nhân chứng là không đúng, việc thu giữ vật chứng và hung khí trong vụ án chưa đúng quy định

- Chưa làm rõ việc người viết hồ bản tự khai cho bị cáo, nội dung bản tự khai không phù hợp với ý chí của bị cáo

- Các cơ quan tố tụng sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là những người gây thương tích cho bị cáo Đ và anh P

- Việc Hội đồng xét xử sơ thẩm tách hành vi gây thương tích cho Đ, P và hủy hoại tài sản xảy ra tại Trại y tế xã Mỹ Hội là không đúng quy định của pháp luật

Những người bào chữa, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh P, tuyên hủy bản án sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang để điều tra xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Đơn kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét. Các chứng cứ có trong hồ sơ đã đủ căn cứ xác định chính bị cáo Đ gây thương tích cho T, N, do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, việc đưa bà M tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là không đúng cần rút kinh nghiệm và điều chỉnh. Về mức hình phạt: cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là có phần nghiêm khắc, vì trong vụ án này cũng có phần lỗi của bị hại, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo hướng giảm cho bị cáo 01 phần hình phạt

Đối với yêu cầu kháng cáo của anh P, Cấp sơ thẩm đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý hành vi gây thương tích cho Đ, P và việc hủy hoại tài sản, gây rối trật tự

công cộng xảy ra tại Trạm y tế xã Mỹ Hội, huyện C nên yêu cầu này là không có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Đ khai nhận vào sáng ngày 06/6/2018, sau khi xảy ra va chạm giao thông, Đ và P xảy ra cự cãi và xô xát với Đặng Minh V, Đặng Dương N, Trần Văn T, bị cáo khai dùng 01 đoạn cây nhát tại hiện trường đánh T, V để giải vây cho P, đồng thời bị cáo và P cũng bị bà M, T, V, N đánh lại; Hậu quả T, N, V, P, Đ đều bị thương và được đưa đi cấp cứu.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 162/CN-BV, ngày 4/7/2018 của Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang xác nhận thương tích của Trần Văn T: 01 vết thương rách trái dài 05cm; 01 vết thương ngực phải liên sườn III-IV dài 05cm, 01 vết thương mặt ngoài cánh tay phải dài 05cm, 01 vết thương cột sống lưng dài 05cm tràn dịch màng phổi. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/2018/TgT, ngày 10/7/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tiền Giang xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 33%.

Theo giấy y chứng ngày 12/6/2018 của bệnh viện đa khoa Cái Bè: Vết thương vùng lưng trái cách cột sống lưng #03cm, dài 04cm chạm sườn. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/2018/TgT, ngày 19/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Đặng Dương N là 05%.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 159/2020/TgT và số 161/2020/TgT ngày 15/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định vật gây thương tích cho Trần Văn T, Đặng Dương N là vật sắc nhọn gây nên.

Tuy bị cáo không xác định gây thương tích cho bị hại nhưng với các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, các bị hại, các biên bản đối chất và nhận dạng vật chứng thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận dùng hung khí là dao gây thương tích cho các bị hại, vì vậy cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn, bị cáo ý thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá, bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nếu vi phạm sẽ bị chế tài nghiêm khắc, thế nhưng vì bản tính hung hăng, vì chút mâu thuẫn nhỏ trong giao thông mà bị cáo và đồng bọn cự cãi và dùng hung khí lao vào xô xát với phía bị hại, gây thương tích cho 02 bị hại với tỉ lệ thương tật tổng cộng 38%, với tính chất mức độ nguy hiểm trên việc áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cho bị cáo là cần thiết để răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[3] Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và xử phạt bị

cáo mức án 07 năm tù là có căn cứ, không nghiêm khắc và có lợi cho bị cáo, bởi lẽ, bị cáo có nhân thân xấu, trong vụ án này bị cáo không mâu thuẫn với bị hại, bản thân 02 lần bị kết án, có 02 tiền sự nhưng không ăn năn hối cải, quá trình điều tra, xét xử phúc thẩm quanh co chối tội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét việc bị cáo yêu cầu điều tra lại vụ án từ đầu: Tại phiên tòa bị cáo xác định cấp sơ thẩm kết án bị cáo không oan sai và xin giảm nhẹ mức hình phạt, các thương tích của bị hại không xác định được có phải do bị cáo gây ra hay không, như đã phân tích trên, đã có đầy đủ căn cứ xác định thương tích của T, N là do bị cáo gây ra nên bị cáo phải bị xử lý phù hợp với hành vi do bị cáo thực hiện.

Thương tích của bị cáo Đ và anh P có dấu hiệu phạm pháp hình sự, cấp sơ thẩm đã kiến nghị cơ quan điều tra công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ, không làm ảnh hưởng tiến độ giải quyết vụ án này và cũng không làm bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét lại.

Cấp sơ thẩm đưa bà Phạm Thị M tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là chưa phù hợp, bởi lẽ, bà M là mẹ của bị hại V và cũng có liên quan đến thương tích của bị cáo Đ, anh P, tuy nhiên cấp sơ thẩm không dựa vào lời khai của bà M làm căn cứ duy nhất kết luận vụ án, không ảnh hưởng đến bản chất vụ án, sai sót này của cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Các ý kiến bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Luật sư là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bồi các lễ trên;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh P.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang:

1/ Về tội danh:

- Áp dụng: Điều 134 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Đ 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 24/7/2018.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Huỳnh Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng